

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 07/7/2022

“*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P, TỈNH G L**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Viết Minh Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Mã Thị Duyên.

Ông Phan Nam Định.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Quân Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện I P (Theo Quyết định số 2966/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 về việc “Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Minh T – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện I P (Giấy ủy quyền số 217/QNHNo.IP-UQ ngày 06/7/2022).

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, xã Kim Tân, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Siu V, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Bôn T, xã I T, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ksor H’N, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Bôn T, xã I T, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Chị Ksor H’Bloan. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (viết tắt là Agribank)- ông Lê Minh T trình bày:*

Ngày 17/8/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P và ông Siu V có ký kết Hợp đồng tín dụng số 884/18/HĐTD. Cụ thể: số tiền vay là 35.000.000 đồng; Lãi suất là 10%/năm (lãi suất biến đổi), lãi suất quá hạn 150%/năm so với lãi suất đã thỏa thuận được ghi trên giấy nhận nợ. Thời gian của hạn mức tín dụng là 36 tháng từ ngày 17/8/2018. Mục đích vay: Chăn nuôi bò và mua sắm vật dụng gia đình. Phương thức cho vay: Hạn mức tín dụng. Hình thức bảo đảm tiền vay: Không có bảo đảm bằng tài sản. Bà Ksor H'N là vợ ông Siu V có ủy quyền cho ông Siu V để vay vốn. Vì vậy, khoản vay trên là khoản vay chung của ông Siu V và bà Ksor H'N.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, ngày 19/9/2019 ông Siu V đã vay của ngân số tiền 32.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 18/9/2020 bằng Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 5014LDS201901826. Từ thời điểm vay đến nay ông Siu V và bà Ksor H'N mới chỉ trả được cho ngân hàng số tiền 4.699.178 đồng nợ lãi, sau đó thì không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho ngân hàng theo cam kết trong giấy nhận nợ số 5014LDS201901826 ngày 19/9/2019. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Siu V và bà Ksor H'N phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 14/10/2021 tổng cộng là 35.647.123 đồng.

Tuy nhiên từ ngày ngân hàng khởi kiện đến nay thì ông Siu V và bà Ksor H'N đã trả được cho ngân hàng 1.000.000 đồng tiền nợ gốc vào ngày 08/6/2022.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Siu V và bà Ksor H'N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 07/7/2022 là 38.137.671 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 31.000.000 đồng và nợ lãi quá là 7.137.671 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Siu V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ksor H'N đã không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, ông Siu V và bà Ksor H'N đã có văn bản trình bày ý kiến trong hồ sơ vụ án cụ thể:

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/11/2021 và biên bản hòa giải ngày 15/3/2022 ông Siu V và bà Ksor H'N trình bày: Ông bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P để vay số tiền gốc là 32.000.000 đồng. Mục vay về sử dụng chăn nuôi bò. Đến kỳ hạn trả nợ gốc do gia đình khó khăn nên chưa trả được nợ cho ngân hàng. Vì vậy, ông bà xin ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng ông bà trả nợ dần cho ngân hàng. Còn tiền lãi thì xin ngân hàng xem xét giảm cho vợ chồng ông.

Tại phiên tòa, đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông ông Siu V và bà Ksor H'N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử ngày 07/7/2022 là 38.137.671 đồng. Trong đó nợ gốc là 31.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.937.534 đồng và nợ lãi quá hạn là 5.200.137 đồng.

Về án phí: Buộc ông Siu V và bà Ksor H'N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.906.883 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Siu V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ksor H'N. Tuy nhiên, ông Siu V và bà Ksor H'N đã không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa. Việc ông Siu V và bà Ksor H'N không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến Tòa án để tham gia phiên tòa là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Siu V và bà Ksor H'N.

[2] Về nội dung: Ngày 17/8/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P và ông Siu V có ký kết Hợp đồng tín dụng số 884/18/HĐTD. Cụ thể: số tiền vay là 35.000.000 đồng; Lãi suất là 10%/năm (lãi suất biến đổi), lãi suất quá hạn 150%/năm so với lãi suất đã thỏa thuận được ghi trên giấy nhận nợ. Thời gian của hạn mức tín dụng là 36 tháng từ ngày 17/8/2018. Mục đích vay: Chăn nuôi bò và mua sắm vật dụng gia đình. Phương thức cho vay: Hạn mức tín dụng. Hình thức bảo đảm tiền vay: Không có bảo đảm bằng tài sản. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, ngày 19/9/2019 ông Siu V đã vay của ngân số tiền 32.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 18/9/2020 bằng giấy nhận nợ số 5014LDS201901826. Bà Ksor H'N là vợ ông Siu V có ủy quyền cho ông Siu V để vay vốn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/11/2021 và biên bản hòa giải ngày 15/3/2022 ông Siu V và bà Ksor H'N trình bày: Ông bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận có ký hợp đồng tín dụng với

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P để vay số tiền gốc là 32.000.000 đồng. Mục vay về sử dụng chăn nuôi bò. Đến kỳ hạn trả nợ gốc do gia đình khó khăn nên chưa trả được nợ cho ngân hàng. Vì vậy, ông bà xin ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng ông bà trả nợ dần cho ngân hàng. Còn tiền lãi thì xin ngân hàng xem xét giảm cho vợ chồng ông bà. Vì vậy, khoản vay trên là khoản vay chung của ông Siu V và bà Ksor H'N.

Xét việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 884/18/HĐTD ngày 17/8/2018 và giấy nhận nợ số 5014LDS201901826 ngày 19/9/2019 giữa Ngân hàng với ông Siu V và bà Ksor H'N phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và các bên tham gia giao dịch tự nguyện nên hợp đồng và giấy nhận nợ nêu trên là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn đã ký kết thì ông Siu V và bà Ksor H'N đã vi phạm về điều khoản đã ký kết. Cụ thể là đến kỳ hạn trả nợ cuối ngày 18/9/2020, ông Siu V và bà Ksor H'N đã không trả nợ cho ngân hàng và từ đó đến trước ngày Tòa án mở phiên tòa ngày 07/7/2022 ông Siu V và 4.699.178 đồng nợ lãi, sau đó thì không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho ngân hàng theo cam kết trong giấy nhận nợ số 5014LDS201901826 ngày 19/9/2019. Tính đến ngày 07/7/2022 ông Siu V và bà Ksor H'N còn nợ của Ngân hàng số tiền tổng cộng là 38.137.671 đồng. Trong đó, nợ gốc là 31.000.000 đồng và nợ lãi quá là 7.137.671 đồng. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Siu V và bà Ksor H'N phải trả toàn bộ số tiền nợ tổng cộng tính đến ngày xét xử ngày 07/7/2022 là 38.137.671 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Siu V và bà Ksor H'N phải chịu 1.906.883 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng: Các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 90, 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Siu V và bà Ksor H'N phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P số tiền vay gốc là 31.000.000 đồng và tiền

nợ lãi quá hạn là 7.137.671 đồng. Tổng cộng là 38.137.671 (Ba mươi tám triệu một trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi một) đồng.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Siu V và bà Ksor H'N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.906.883 (Một triệu chín trăm linh sáu nghìn tám trăm tám mươi ba) đồng; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện I P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 891.178 (Tám trăm chín mươi một nghìn một trăm bảy mươi tám) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004609 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I P, tỉnh G L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G L;
- VKSND huyện I P;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện I P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Bùi Viết Minh Quân**